

Bản án số:10/2022/HS-ST

Ngày 18- 5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Đắc Tư;

Ông Bùi Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/1986. Nơi cư trú: Khu vực A, phường T, quận V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (sống) và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1963 (sống); có vợ Võ Thị Mai H1, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2011; có anh, chị, em ruột 05 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 18/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 24/12/2012 Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hai bản án là 08 năm tù giam, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/4/2018 nhưng đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Lê Quốc C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1952 (chết) và bà Trần Thị Bạch M, năm sinh không rõ (chết); không có vợ và không có con; có anh chị em ruột 05 người lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án: có 04. Ngày 08/12/1999 Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (nay là quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ) tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản của công dân*” chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2003, chưa đóng án phí; Ngày 17/8/2004 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên phạt 05 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2008, chưa nộp tiền án phí; Ngày 19/5/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “*Cướp giết tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2012 và đã đóng án phí xong tháng 8/2009; Ngày 31/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “*Cướp giết tài sản*” chấp hành xong bản án ngày 26/02/2020. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực A1, phường A2, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1/ Ông Dương Văn B, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện B, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1980

3/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960

4/ Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1963

5/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1952

6/ Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Khu vực L1, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Các bị cáo có mặt, bị hại, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31/12/2021 Lê Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 60Y3-8016 chở phía sau là Nguyễn Thanh T đi trên tuyến Quốc lộ 80 theo hướng từ Lộ rẽ Thốt Nốt đến địa bàn huyện Vĩnh Thạnh để mua cá. Sau đó, trên đường chạy xe về cả hai trao đổi thống nhất nếu có gặp ai đeo

dây chuyền sẽ giật lấy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang di chuyển trên tuyến quốc lộ 80 hướng về Lộ Tẻ, Thốt Nốt cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Cẩm L đang chở con gái điều khiển xe mô tô biển số 65R2-1139 chạy cùng chiều phía trước, trên cổ chị L có đeo một sợi dây chuyền vàng. Lúc này C điều khiển xe chạy bám theo áp sát xe chị L để T dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền. Do hai xe va chạm vào nhau dẫn đến té ngã vào lề phải theo hướng đi. Khi đó bị hại L tri hô cướp, T ném sợi dây chuyền tại hiện trường, bỏ chạy nhảy xuống sông Cái Sắn thì bị người dân bắt quả tang cùng với tang vật. Riêng C bỏ chạy thoát, đến ngày 04/01/2022 thì C bị bắt.

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Vào khoảng 17 giờ 30 phút bà chở con gái đang lưu thông trên đường hướng từ Vĩnh Thạnh về Thốt Nốt thì đến đoạn ấp V, xã T, huyện Vĩnh Thạnh thì bị hai đối tượng chạy xe nhãn hiệu dream áp sát giật sợi dây chuyền làm cho hai xe đều bị ngã về lề phải nên bà L đã truy hô để nhờ người dân hỗ trợ bắt giữ. Hậu quả làm bà bị xây xát bầm tụ máu ở vị trí vùng ngực, cánh tay trái, đầu gối chân phải, rách da ngón chân. Còn con của bà thì bị xây xát da khuỷu tay và các ngón tay phải, xây xát bầm tụ máu đầu gối trái nhưng bà đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giám định thương tích của mình và con gái, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, nhập kho và xử lý vật chứng liên quan đến vụ án theo qui định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 02 đoạn dây chuyền và 01 mặt dây chuyền loại vàng 16 kara trị giá 12.509.100 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 13/4/2022 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc C phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng: điểm d điểm i khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 53, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung miễn cho các bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát

còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Nhưng bị cáo Txác định bị cáo là người chủ động đưa ra ý định rủ bị cáo C cướp giật tài sản của bị hại từ thời điểm bị cáo T phát hiện xe bị hại chạy phía trước có đeo sợi dây chuyền. Bị cáo C thống nhất với lời khai của bị cáo T là người đưa ra ý định đầu tiên rủ bị cáo cướp giật tài sản bị hại bị cáo thống nhất nên thực hiện theo. Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình trình điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo T và C đã điều khiển xe mô tô, công khai giật lấy tài sản là sợi dây chuyền, trị giá 12.509.100 đồng của bà Nguyễn Thị Cẩm L vào ngày 31/12/2021, tại xã V, huyện B, thành phố Cần Thơ rồi nhanh chóng tẩu thoát, khi đó bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường. Xét thấy, thủ đoạn của bị cáo là rất nguy hiểm vì xe bị hại đang lưu thông nhưng bị giằng co tác động lực mạnh vào làm xe mất thăng bằng

đã gây ra tai nạn thương tích cho người điều khiển xe. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo C đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng về các tội xâm phạm sở hữu do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T theo định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo T và bị cáo C là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo có vai trò ngang nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C điều khiển xe áp sát xe bị hại để bị cáo T giật sợi dây chuyển của bị hại dẫn đến hai xe va chạm các bị cáo đã bỏ xe lại chạy bộ để tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, tài sản, tính mạng của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Mặc khác, các bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện, bản thân mà có tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ ra công sức nên các bị cáo cố ý cướp giật tài sản của bị hại. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo T thì có nhân thân xấu bị cáo cũng từng bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu. Riêng đối với bị cáo C bị truy tố điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị T để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo C không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của các bị cáo là xấu từng bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu đây là tình tiết để hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giám định thương tích cho mình và con gái, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 02 đoạn dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền vàng loại 16 kara và 01 xe mô tô biển số 65R2-1139. Đối với 01 chiếc dép màu đen (chiếc dép bên phải); 01 đôi dép nhựa, màu trắng, kiểu dáng tổ ong, số loại LLL, đã cũ; 01 áo sơ mi màu xanh, kẻ sọc ngang; 01 quần short jean màu xanh đã qua sử dụng do do liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo T01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 3537050706377004, Imei 2: 35370507637712, gắn sim số 0779483433, trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh, số Imei 1: đã qua sử dụng; 865073042031550, số Imei 2: 865073042031543, gắn sim số 0795751698, tình trạng đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60Y3-8016, số khung: RMXDCG1XM6A336075, số máy: VTRDY50FMG80336075 là xe của Lê Quốc C mượn của người bạn tại Đồng Nai (tên T) để sử dụng. Qua tra cứu số khung số máy, xe có biển số thật là 60V9- 6456 do ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ xe nhưng ông H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Còn đối với biển số 60Y3-8016 gắn trên xe thực tế là xe nhãn hiệu ATILA, do ông Lê M, địa chỉ: Khóm P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ xe, nhưng qua làm việc ông T xác định xe này đã bán cho người khác (không nhớ là ai), hiện tại không có yêu cầu gì. Xét thấy, chiếc xe là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu và để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu chiếc xe và để việc xử lý vật chứng đúng quy định nên quyết định sẽ tiếp tục giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiếp tục điều tra xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** và **Lê Quốc C** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào các: Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

Căn cứ vào các: Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 58, điểm d điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc C** 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dép màu đen (chiếc dép bên phải); 01 đôi dép nhựa, màu trắng, kiểu dáng tổ ong, số loại LLL, đã cũ; 01 áo sơ mi màu xanh, kẻ sọc ngang; 01 quần short jean màu xanh, đã qua sử dụng do không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 3537050706377004, Imei 2: 35370507637712, gắn sim số 0779483433. Trả lại cho bị cáo Lê Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh, số Imei 1: đã qua sử dụng; 865073042031550, số Imei 2: 865073042031543, gắn sim số 0795751698, tình trạng đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 60Y3-8016, số khung: RMXDCG1XM6A336075, số máy: VTRDY50FMG80336075 (xe có biển số thật là 60V9- 6456) tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Quốc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ánh Đào